

Số: 82/2021/QĐST-HNGĐ

*Cẩm Thủy, ngày 09 tháng 7 năm 2021*

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 66/2021/TLST/HNGĐ, ngày 17 tháng 6 năm 2021 giữa:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị H1 – Sinh năm 1979

Địa chỉ: Thôn B, xã Cẩm Th, huyện C, tỉnh Thanh Hóa

Bị đơn: Anh Phạm Văn H – Sinh năm 1984

Địa chỉ: Thôn B, xã Cẩm Th, huyện C, tỉnh Thanh Hóa

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 - Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 - Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 7 năm 2021.

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01/07/2021 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Phạm Thị H1 và anh Phạm Văn H .

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị H1 và anh Phạm Văn H thuận tình ly hôn.
- Về con chung: Vợ chồng có một con chung Phạm Minh Th, sinh ngày

30/07/2014, chị H1 có một con riêng Hà Thị Minh Th, sinh ngày 10/09/2002. Nay ly hôn hai bên thỏa thuận giao cháu Th là con chung của vợ chồng cho anh H nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Chị H1 có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho mỗi cháu mỗi tháng 2.000.000đ, kể từ tháng 7/2021 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Con riêng của chị H1 đã trưởng thành và tự lập.

- Về tài sản và công nợ chung: Không có.

- Về án phí: Áp dụng khoản 3 Điều 147- BLTTDS năm 2015; Điểm a, khoản 1 Điều 24; Điểm a, Khoản 5, Điểm b, khoản 6 Điều 27. Nghị quyết 326/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016, quy định về án phí và lệ phí Tòa án; chị H1 và anh H mỗi bên phải chịu 75.000đ án phí DSST, chị H1 còn phải chịu 150.000đ án phí về cấp dưỡng nuôi con chung, chị H1 nhận nộp cả phần án phí cho anh H, chị được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện C, theo biên lai thu tiền số AA/2021/0010245, ngày 16/06/2021.

3. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- TAND Tỉnh thanh Hóa;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Các bên đương sự;
- UBND xã Cẩm Th;
- Lưu hồ sơ;

**THẨM PHÁN**

Đã Ký

**Vũ Văn Nga**